

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Hóa Học**; Chuyên ngành: **Hóa môi trường**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Minh Việt

2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1986; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 68 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 68 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0869 168 604

E-mail: nguyenminhviet@hus.edu.vn / nminhviet86@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2017 đến nay: Giảng viên (Hợp đồng lao động từ ngày 18 tháng 7 năm 2017 đến ngày 21 tháng 06 năm 2018, Hợp đồng làm việc từ ngày 23 tháng 07 năm 2018, Hưởng 85% lương từ ngày 18 tháng 07 năm 2017 đến ngày 17 tháng 07 năm 2018), Phòng thí nghiệm trọng điểm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong Phát triển xanh, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Phòng thí nghiệm trọng điểm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong Phát triển xanh, Khoa Hoá học, Trường Đại Học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438253503

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ...

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: QC060026; ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá vô cơ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 08 năm 2012, ngành: Kỹ thuật công trình xây dựng và Môi trường; chuyên ngành: Công nghệ Môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 02 năm 2017; ngành: Kỹ thuật công trình xây dựng và Môi trường; chuyên ngành: Công nghệ Môi trường; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ulsan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phát triển và ứng dụng các vật liệu mới thân thiện với môi trường để xử lý ô nhiễm môi trường và cải tạo đất.
- Phát triển và ứng dụng các hệ vật liệu xúc tác quang hoạt tính cao để xử lý ô nhiễm môi trường và chuyển hóa sản xuất nhiên liệu có giá trị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài Nafosted, 01 đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghiệm thu;
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó 42 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách/chương sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022, 2023, 2024)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: **Đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo như là giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học.**

Là một giảng viên đại học, ứng viên (UV) luôn luôn tuân thủ pháp luật và các nội quy, quy định của cơ quan cũng như nơi cư trú. UV có lối sống lành mạnh; luôn tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu của Nhà trường, của ĐHQGHN và ngành Giáo dục. UV đã tham gia và hoàn thành khoá học nghiệp vụ sư phạm đại học, cũng như hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

Trong công tác đào tạo, UV đã và đang đảm nhiệm và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ được giao, trực tiếp tham gia giảng dạy nhiều môn học ở cả bậc đại học và sau đại học. UV nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy; thực hiện nghiêm túc các qui chế về giảng dạy, kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và học viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. UV cũng chủ động và tích cực xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng, cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, UV thường xuyên cập nhật thông tin để bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Bên cạnh đó, UV luôn tích cực tham gia việc xây dựng chương trình đào tạo của khoa Hóa học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; tham gia xây dựng và biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo chuyên ngành Hóa Môi trường và ngành Công nghệ Hóa học tại đơn vị công tác. Trong quá trình công tác cho đến nay, UV đã hướng dẫn chính cho 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và 20 sinh viên bảo vệ thành công khoá luận tốt nghiệp.

Xác định rằng công tác nghiên cứu khoa học giữ vị trí đặc biệt quan trọng với giảng viên một trường đại học theo định hướng nghiên cứu, UV luôn chú trọng việc tự học hỏi, nâng cao khả năng nghiên cứu của bản thân. UV luôn tích cực hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các đồng nghiệp, nhà khoa học trong và ngoài nước để cập nhật, học hỏi những tiến bộ mới trong công tác nghiên cứu khoa học. Hiện tại, UV là thành viên chính của nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Quốc gia về “Vật liệu Tiên tiến trong Bảo vệ môi trường và Phát triển xanh”. Trong công tác nghiên cứu khoa học, UV đã chủ trì và hoàn thành tốt 01 đề tài nghiên cứu của quỹ Nafosted, 01 đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội. Hiện tại UV đang là chủ trì cho 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (Cấp bộ). Nhiều công trình khoa học của UV đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín với chỉ số ảnh hưởng cao (Environmental Geochemistry and Health, ISSN: 0269-, IF

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước = 3,2; Journal of Alloys and Compounds, IF = 5.8; Process Safety and Environmental Protection, IF = 6.9; Environmental Research, IF = 7.7; Chemosphere, IF = 9.58...). Hiện tại, UV tham gia phản biện các bản thảo trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín trong cùng lĩnh vực nghiên cứu.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 10 tháng (Tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01	02	262,5	30	292,5/381,5/270
2	2020-2021				07	165	30	195/395/229,5
3	2021-2022			01	06	210	45	255/499,5/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	06	255	60	315/574,5/204
5	2023-2024			02	04	180	30	210/437/240
6	2024-2025				04	187,5	45	232,5/395/204

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:..; Từ năm ... đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: . số bằng: .; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Hoá học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): ...

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tiến Hưng		X	X		06/2019 - 05/2020	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 3546/QĐ-ĐHKHTN ngày 20/12/2021
2	Đoàn Thị Hoa		X	X		04/2021 - 12/2021	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 423/QĐ-ĐHKHTN ngày 01/03/2022
3	Đỗ Thu Bích		X	X		10/2022 - 01/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 639/QĐ-ĐHKHTN ngày 03/03/2023
4	Nguyễn Trung Sơn		X	X		12/2022 - 11/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 714/QĐ-ĐHKHTN ngày 15/03/2024
5	Nguyễn Thị Thùy Dương		X	X		12/2022 - 06/2023	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – ĐHQG Hà Nội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 3018/QĐ-ĐHKHTN ngày 06/09/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tổng hợp hệ lai ghép liên hợp dạng Z Nb-NiMoO ₄ /g-C ₃ N ₄ ứng dụng làm chất xúc tác quang cho phản ứng chuyển hóa CO ₂ thành các loại nhiên liệu có giá trị trong vùng ánh sáng khả kiến	Chủ nhiệm	Nafosted: 104.05-2018.354, Nhà nước	24 tháng 04/2019 đến 04/2021	18/09/2021; Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo phân bón nano nhà chặm thân thiện với môi trường và ứng dụng trong canh tác cây ngắn ngày	Chủ nhiệm	QG.19.19, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (trương đương cấp Bộ)	24 tháng 01/2019-12/2020	28/12/2020; Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu chế tạo các vật liệu oxit lai ghép đa cấu trúc trên nền g-C ₃ N ₄ có hoạt tính quang xúc tác	Chủ nhiệm	QG.23.60, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội (trương	24 tháng 07/2023-07/2025	Đang thực hiện

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trong vùng khả kiến xử lý kháng sinh và phẩm nhuộm trong nước		đương cấp Bộ)		
--	--	------------------	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Improvement of Yields and Surface Areas of Biochar from Chicken Manure	2	Có	Journal of Biobased Materials and Bioenergy ISSN 1556-6560 (Print); ISSN 1556-6579 (Online)	IF = 0.708 Q3 (2012)	2	6, 1-3	2012
2	Germicide feasibility of TiO ₂ /glass fiber and Ag-TiO ₂ /glass fiber photocatalysts	4	Không	Advanced Materials Research ISSN: 1662-8985 (online)	Q4 (2012)	5	518-523, 864-868	2012
3	Removal of Dimethyl Sulfide from Aqueous Solution Using Cost-Effective Modified Chicken Manure Biochar Produced from Slow Pyrolysis	2	Có	Sustainability, ISSN 2071-1050	ISI, IF = 3.3, Q2	33	7, 15057-15072	2015
4	A novel removal of CO ₂ using nitrogen doped biochar beads as a green adsorbent	2	Có	Process Safety and Environmental Protection, ISSN: 0957-5820 (print); 1744-3598 (online)	ISI, IF = 6.9, Q1	102	66, 490-498	2016
5	Correlation analysis of size-resolved airborne particulate matter with classified meteorological conditions	3	Có	Meteorology Atmospheric Physics, ISSN: 0177-7971 (print); 1436-5065 (online)	IF = 1.9, Q3	30	29, 35-46	2016
II	Sau khi được công nhận TS							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Enhanced photocatalytic degradation of methyl orange using ZnO/graphene oxide nanocomposites	7	Không	Research on Chemical Intermediates ISSN: 0922-6168 (print); 1568-5675 (online)	ISI, IF = 3.3, Q2	127	44, 3081–3095	2018
7	Novel direct Z-scheme Cu ₂ V ₂ O ₇ /g-C ₃ N ₄ for visible light photocatalytic conversion of CO ₂ into valuable fuels	9	Không	Applied Surface Science ISSN: 0169-4332 (print); 1873-5584 (online)	ISI, IF = 6.7, Q1	93	457, 968–974	2018
8	The advanced photocatalytic degradation of atrazine by direct Z-scheme Cu doped ZnO/g-C ₃ N ₄	11	Không	Applied Surface Science ISSN: 0169-4332 (print); 1873-5584 (online)	ISI, IF = 6.7, Q1	150	489, 875–882	2019
9	Superior activity of Cu-NiWO ₄ /g-C ₃ N ₄ Z direct system for photocatalytic decomposition of VOCs in aerosol under visible light	9	Không	Journal of Alloys and Compounds ISSN: 0925-8388 (print); 1873-4669 (online)	ISI, IF = 6.2, Q1	66	798, 12–18	2019
10	Synthesis of iron modified rice straw biochar toward arsenic from groundwater	9	Không	Materials Research Express ISSN: 2053-1591 (online)	ISI, IF = 1.8, Q2	39	6, 115528	2019
11	Monocrotophos pesticide effectively removed by novel visible light driven Cu doped ZnO photocatalyst	9	Không	Journal of Photochemistry and Photobiology A: Chemistry ISSN: 1010-6030 (print); 1873-2666 (online)	ISI, IF = 4.3, Q2	113	382, 111923	2019
12	Advanced NiMoO ₄ /g-C ₃ N ₄ Z-scheme heterojunction photocatalyst for efficient conversion of CO ₂ to valuable products	12	Không	Journal of Alloys and Compounds, ISSN: 0925-8388 (online)	ISI, IF – 5.8, Q2	75	842, 155860	2020
13	Synthesis of N and S Co-doped TiO ₂ Nanotubes for Advanced Photocatalytic Degradation of Volatile	11	Không	Topics in Catalysis, ISSN:1022-5528 (print); 1572-9028 (online)	ISI, IF = 2.8, Q2	36	63(11), 1077–1085	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Organic Compounds (VOCs) in Gas Phase							
14	Synthesis, Characterization, and Photocatalytic Activity of g-C ₃ N ₄ /Ga ₂ O ₃ -ZnO Composite	4	Không	Journal of Nanomaterials, ISSN: 1687-4110 (print); 1687-4129 (online)	ISI, IF = 3.37, Q2	12	8871067	2021
15	Synthesis of S doped TiO ₂ (S-TiO ₂) to enhance photocatalytic degradation of Ciprofloxacin in aqueous solutions under visible light	4	Không	Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption			10 (4), 114-119	2021
16	A facile technique to prepare MgO-biochar nanocomposites for cationic and anionic nutrient removal	9	Không	Journal of Water Process Engineering, ISSN: 2214-7144 (online)	ISI, IF = 7.27, Q1	44	47, 102702	2022
17	Facile development of carbon quantum dot deposited titanate-based materials for environmental application	9	Không	Materials Chemistry and Physics, ISSN: 0254-0584 (online)	ISI, IF = 4.60, Q1	2	287, 126319	2022
18	Improved the Light Adsorption and Separation of Charge Carriers to Boost Photocatalytic Conversion of CO ₂ by Using Silver Doped ZnO Photocatalyst	4	Không	Catalysts ISSN: 0013-9351 (print); 2073-4344 (online)	ISI, IF = 3.8, Q2	19	12, 1194	2022
19	Comparative study of adsorption of cationic dyes on novel surface functionalized mesoporous titanate-based materials	6	Không	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2525-2321 (print); 2572-8288 (online)	IF = 1.27, Q3	2	60 (6), 708-717	2022
20	Nghiên cứu tổng hợp và đặc trưng cấu trúc vật liệu ZnO/g-C ₃ N ₄ để xử lý kháng sinh ciprofloxacin trong nước.	6	Có	Tạp chí Phân tích Hóa Lý và Sinh học			27 (2) 13-19	2022
21	Porous adsorbent derived from acid activation of food waste biochar: a sustainable approach for novel	3	Có	Environmental Research, ISSN: 0013-9351 (print); 1096-0953 (online)	ISI, IF = 7.7, Q1	10	216 (4), 114735	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	removal chlorophenol in wastewater							
22	Improved Cr (VI) adsorption performance in wastewater and groundwater by synthesized magnetic adsorbent derived from Fe ₃ O ₄ loaded corn straw biochar	2	Không	Environmental Research, ISSN: 0013-9351 (print); 1096-0953 (online)	ISI, IF = 7.7, Q1	41	216 (4), 114764	2023
23	Enhanced photocatalytic decomposition of phenol in wastewater by using La-TiO ₂ nanocomposite	3	Có	Chemosphere ISSN: 0045-6535 (print); 1879-1298 (online)	ISI, IF = 9.58, Q1	32	313, 137605	2023
24	Synthesis and Characterization of Z-Scheme Heterojunction CoWO ₄ /RGO/g-C ₃ N ₄ as a Visible Light-Driven Photocatalyst for Novel Removal of Organic Pollutant	10	Không	Journal of Environmental Engineering, ISSN: 0733-9372 (print); 1943-7870 (online)	IF = 1.57, Q2	2	149 (3), 04022098	2023
25	Graphitic carbon nitride metal-free photocatalyst for the simultaneous removal of emerging pharmaceutical pollutants in wastewater	5	Không	Environmental Research, ISSN: 0013-9351 (print); 1096-0953 (online)	ISI, IF = 7.7, Q1	29	231, 116246	2023
26	Magnesium oxide nanoparticles modified biochar derived from tea wastes for enhanced adsorption of o-chlorophenol from industrial wastewater	5	Không	Chemosphere ISSN: 0045-6535 (print); 1879-1298 (online)	ISI, IF = 9.58, Q1	27	337, 139342	2023
27	Synthesis of solar-driven Cu doped-graphitic carbon nitride photocatalyst for enhanced removal performance of caffeine in wastewater	7	Không	Environmental Research, ISSN: 0013-9351 (print); 1096-0953 (online)	ISI, IF = 7.7, Q1	20	233, 116483	2023
28	Loofah plant-derived biodegradable superhydrophobic sponge for effective	4	Không	Environmental Technology & Innovation, ISSN: 2352-1864 (online)	ISI, IF = 6.7, Q1	19	32, 103265	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	removal of oil and microplastic from water							
29	Improvement of Photocatalytic Degradation and Adsorption of Ciprofloxacin by Bismuth Oxyiodide	9	Không	Chemical Engineering & Technology, ISSN: 0930-7516 (print); 1521-4125 (online)	ISI, IF = 1.84, Q2	6	46(11), 2404-2411	2023
30	Facile Synthesis of TiO ₂ /Bi ₂ WO ₆ Composite for Visible Light – Responsive Photocatalytic Degradation of Norfloxacin in Aqueous Solution	3	Không	Journal of Water and Environment Technology, ISSN: 1348-2165 (print); 1348-2165 (online)	IF = 1.8, Q3		21(6), 287–296	2023
31	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu $\alpha\text{Fe}_2\text{O}_3/\text{g-C}_3\text{N}_4$ ứng dụng để xử lý phẩm màu Congo Red trong nước	5	Có	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			39(2), 93-100	2023
32	Nghiên cứu chế tạo vật liệu Bi ₂ WO ₆ /ZnO ứng dụng để xử lý kháng sinh Levofloxacin	4	Có	Tạp chí KHCN trường đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp			39, 31-36	2023
33	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu xúc tác quang CuO/g-C ₃ N ₄ ứng dụng để xử lý phẩm nhuộm Direct Fast Scarlet 4BS (DFS-4BS)	8	Có	Tạp chí KHCN trường đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp			41, 40-47	2023
34	Chapter 1 Application of MOFs on Removal of Emerging Water Contaminants. Metal Organic Frameworks for Wastewater Contaminant Removal	3	Có	Wiley-VCH GmbH, (ISBN: 978-3-527-35192-3)			1-25	2023
35	Chapter 1 Biomimetic Superhydrophobic Materials for Environmental Applications Nature-Inspired Self-Cleaning Surfaces in the	3	Không	IntechOpen ISBN: 978-1-83769-070-1			1-20	2023
36	Exploring the potential of CoMoO ₄ -modified graphitic carbon nitride	6	Có	Environmental Geochemistry and Health, ISSN: 0269-	ISI, IF = 3,2, Q1	11	46(7), 219	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	to boost oxidation of amoxicillin micropollutants in hospital wastewater			4042 (print); 1573-2983 (online)				
37	Synthesis of CoWO ₄ /g-C ₃ N ₄ Z-scheme heterojunction for the efficient photodegradation of diazinon with the addition of H ₂ O ₂	12	Không	Journal of Environmental Science and Health, ISSN: 0360-1234 (print); 1532-4109 (online)	IF = 1.67, Q2	4	59 (1), 1-8,	2024
38	Enhanced solar-light driven CO ₂ conversion using Pt-doped graphitic carbon nitride photocatalyst	5	Không	Greenhouse Gases: Science and Technology; ISSN: 2152-3878 (print); 2152-3878 (online)	ISI, IF = 2.90, Q2	4	0:1-9	2024
39	Novel Fe ₃ O ₄ -modified biochar generated from rice husk: a sustainable strategy for strengthening lead absorption in wastewater	4	Không	International Journal of Environmental Science and Technology, ISSN: 1735-1472 (print); 1735-2630 (online)	ISI, IF = 3.0, Q1	1	21(15), 9677-9686	2024
40	Improved photocatalytic decomposition of carbaryl pesticide in wastewater using ZnO nanorods	3	Không	Journal of Environmental Science and Health, ISSN: 0360-1234 (print); 1532-4109 (online)	IF = 1.67, Q2	3	59(12), 758-766	2024
41	Chapter 6 A State of the Art of Biofuel Production Using Biomass Wastes: Future Perspectives Valorization of Biomass Wastes for Environmental Sustainability: Green Practices for the Rural Circular Economy	3	Không	Springer Nature Switzerland ISBN:9783527351923			115-132	2024
42	Chapter 11 Pretreatment techniques for derivation of value-added products from Agro-waste Biomass Valorization of Biomass Wastes for Environmental Sustainability: Green	3	Không	Springer Nature Switzerland ISBN:9783527351923			207-221	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Practices for the Rural Circular Economy							
43	Oxidation of antibiotic micropollutants in various water resources through integration of Bi ₂ WO ₆ and g-C ₃ N ₄	5	Không	Environmental Geochemistry and Health, ISSN: 0269-4042 (print); 1573-2983 (online)	ISI, IF = 3,2, Q1	5	46(8), 266	2024
44	Effective removal of atrazine pesticide residue from wastewater using transition metal-doped zinc oxide photocatalyst	3	Có	Journal of Environmental Science and Health, ISSN: 0360-1234 (print); 1532-4109 (online)	IF = 1.67, Q2	3	59(12), 783-791	2024
45	Chapter 13 Graphene-Based Materials for Degradation of Organic Pollutants in Wastewater Graphene-Based Photocatalysts: From Fundamentals to Applications	8	Có	Springer Nature Switzerland ISBN: 9783527841530			297-315	2024
46	Improved photocatalytic oxidation of micropollutant in wastewater by solar light: assisted palladium-doped graphitic carbon nitride	5	Không	Environmental Geochemistry and Health, ISSN: 0269-4042 (print); 1573-2983 (online)	ISI, IF = 3,2, Q1	6	46 (3), 76	2024
47	Visible light-driven CoMoO ₄ /g-C ₃ N ₄ photocatalyst for removal of antibiotic contaminant from wastewater	3	Không	Materials Chemistry and Physics, ISSN: 0254-0584 (online)	ISI, IF = 4,1, Q1		334, 130433	2025
48	Effective approach for removing antibiotic residues from wastewater using Bi ₂ O ₃ @ C ₃ N ₄ photocatalyst	5	Có	Journal of Environmental Science and Health, ISSN: 0360-1234 (print); 1532-4109 (online)	IF = 1.67, Q2	3	1-8	2025
49	Synthesis, Characterization and Photocatalytic Activity of CoMoO ₄ /g-C ₃ N ₄ /rGO under Visible Light	2	Có	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			41(1), 108-115	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

50	Synthesis and Characterization of g-C ₃ N ₄ Modified CoMoO ₄ Heterojunction with Enhanced Photocatalytic Performance for Levofloxacin Degradation under Visible Light Irradiation	3	Có	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology			41(1), 23-32	2025
----	--	---	----	---	--	--	--------------	------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS:07 ([21], [23], [34], [36], [44], [45], [48])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KII An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình chế tạo phân bón nhả chậm từ than sinh học	Cục Sở hữu Trí tuệ	01/11/2023	Nguyễn Minh Việt/ Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Văn Nội	03

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01 ([1])

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ...
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ...

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Việt

